

Bản án số: **65/2021/DS-ST**.

Ngày: 21/5/2021.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Hiến** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:** Ông **Nguyễn Thanh Bình**-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1975.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Trương Văn N**, sinh năm 1972 (có mặt).

Chị **Lê Thị Cẩm V**, sinh năm: 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Phần trình bày của nguyên đơn:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Do quen biết thân thích và biết anh T đang vay tiền của Ngân hàng để tiêu xài và phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V hỏi vay lại để đáo hạn Ngân hàng và hẹn một vài ngày sẽ trả lại vốn và trả lãi cho anh T theo qui định pháp luật. Do tin tưởng nên ngày 14/8/2020 anh T cho anh N vay 20.000.000đ; đến ngày 18/8/2020 anh T tiếp tục cho anh N vay 200.000.000đ; Đến ngày 20/8/2020 anh T tiếp tục cho anh N vay 100.000.000đ. Tổng số tiền anh T cho vợ chồng anh N và chị V vay là 320.000.000đ. Sau khi nhận tiền anh N có làm biên nhận nợ cho anh T với số tiền tổng cộng là 320.000.000đ.

Sau khi vay khoảng 1 tuần anh T có đến gặp vợ chồng anh N, chị V để đòi tiền nhiều lần thì anh N, chị V có trả được 20.000.000đ và hẹn bán tài sản trả, nhưng kéo dài cho đến nay không trả được.

Nay anh T yêu cầu anh N và chị V liên đới trả cho anh 300.000.000đ vốn và tính lãi suất theo qui định pháp luật. Yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

## **2. Phần trình bày của bị đơn:**

-Tại phiên tòa hôm nay anh Trương Văn N có ý kiến là có vay tiền của anh T 3 lần tổng cộng là 320.000.000đ, để đáo hạn Ngân hàng và hẹn một vài ngày trả lại vốn và lãi suất. Nhưng sau đó ngân hàng không cho vay lại. Sau đó anh có trả được cho anh T 20.000.000đ. Còn lại 300.000.000đ vốn như anh T trình bày là đúng. Nay anh đồng ý trả cho anh T 300.000.000đ vốn và lãi suất phát sinh là 20%/1năm theo qui định pháp luật như yêu cầu của anh T.

-Chị Lê Thị Cẩm V có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh T.

## **3. Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng qui định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả vốn và lãi phát sinh theo qui định pháp luật từ khi vay đến nay.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tổ tụng dân sự:**

#### **- Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án;**

Nguyên đơn anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V. Anh N và chị V có địa chỉ tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

#### **-Xét về việc xét xử vắng mặt đương sự.**

Anh N và chị V là bị đơn trong vụ án. Anh N và chị V có đơn xin vắng mặt. Nhận thấy đơn xin vắng mặt của anh N và chị V nộp cho Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp qui định pháp luật, nên được chấp nhận. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay anh N có mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt chị V.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

-Anh T khởi kiện yêu cầu anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V. trả 300.000.000đ tiền vốn vay chứng minh bằng biên nhận viết tay có nội dung: “Cộng Hòa... Biên nhận- Tôi tên: Trương Văn N, sinh năm 1972... Tôi có mượn

tiền ông Lê Văn T, số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai chục triệu đồng) từ ngày 18/8/2020. Mượn tiền vay ngân hàng 220.000.000đ, tiền vay thấu chi ...100.000.000đ. Người nhận – Ký tên – Trương Văn N...” Biên nhận này theo anh T trình bày là sau khi anh N nhận đủ tiền ký biên nhận giao anh cất giữ để làm tin.

Còn bị đơn anh Trương Văn N cũng thừa nhận hiện nay còn nợ của anh T 300.000.000đ tiền vốn vay và có ý kiến là trả vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn anh T. Còn chị V có đơn xin vắng mặt nộp cho Tòa án đề ngày 13/5/2021 và có ý kiến là xin vắng mặt trong vụ án, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh T. Xem như chị V từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi hợp pháp của anh chị trong vụ án này. Mặt khác việc thừa nhận nợ của anh N phù hợp với các chứng cứ do các đương sự nộp vào hồ sơ vụ án và được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định là phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 300.000.000đ.

**-Xét yêu cầu tính lãi của anh T:**

Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo lãi suất trong một vài ngày mượn nhưng không nói rõ lãi suất là bao nhiêu %. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật, anh N cũng đồng ý. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự. Việc thỏa thuận lãi suất của các đương sự không vượt quá 20%/1 năm. Tức là 1,666%/1tháng. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay hai bên cũng thống nhất lãi suất theo qui định này. Nhận thấy việc thỏa thuận tính lãi 1,666%/tháng của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự là có căn cứ. Cụ thể ngày tính lãi là ngày cho vay cuối cùng là ngày 20/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/5/2021 là 9 tháng 01 ngày. Vốn 300.000.000đ X 9 tháng 01 ngày X 1,666% = 45.148.600đ.

**-Xét yêu cầu anh N và chị V liên đới trả nợ:**

Nhận thấy anh N và chị V tại thời điểm vay tiền của anh T và hiện nay là vợ chồng cùng làm ăn sinh sống chung một nhà; Tại phiên tòa hôm nay anh N khai vay tiền là để đảo hạn ngân hàng nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình. Anh N cũng đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Còn chị V biết được anh T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị cùng liên đới trả số nợ trên, nhưng không có ý kiến gì về việc vay mượn cũng như liên đới trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T buộc anh N và chị V liên đới trả cho anh T số tiền vốn và lãi phát sinh còn nợ anh T là có căn cứ và đúng qui định pháp luật.

**-Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật:**

Nhận thấy khi vay tiền hai bên có thỏa thuận thời gian trả là trong thời hạn một vài ngày, nhưng sau đó anh N và chị V không trả nên anh T có đòi nhiều lần, anh N và chị V chỉ trả được 20.000.000đ thì ngưng và kéo dài đến nay không trả; cho thấy anh N và chị V đã vi phạm nghĩa vụ cam kết ban đầu, là người có lỗi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh N và chị V trả cho anh T toàn bộ số nợ còn lại một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là đúng qui định pháp luật.

**[3] Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T nên bị đơn anh N và chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm là 5% đối với số tiền vay. Cụ thể 300.000.000đ vốn + 45.148.600đ X 5% = 17.257.400đ.

**[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng qui định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả vốn và lãi phát sinh theo qui định pháp luật từ khi vay đến nay. Nhận thấy lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ đúng qui định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 288 và 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T.**

- Buộc anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V liên đới trả cho anh Lê Văn T số tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh là 45.148.600 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Tổng cộng là: 345.148.600 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm đồng).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh N và chị V chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Anh N và chị V liên đới chịu 17.257.400đ (Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004838, ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh T, anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**PHẠM THANH DŨNG**